TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 18 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Mạnh Sằn.

Bà Ngô Thị Vân Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Trương Thanh S, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1993, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn S1 (đã chết) và bà Phùng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 82/2012/HSST ngày 29/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã xét xử Trương Thanh S 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội " Buôn Lậu".

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24 tháng 01 năm 2018; tạm giam ngày 30 tháng 01 năm 2018 đến nay "có mặt".

2. Khương Anh T, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1990, tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Khương Anh C (đã chết) và bà Hà Thị P; vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1990 (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 07/2013/HSST ngày 15/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã xét xử bị cáo 24 tháng tù, cho hưởng án treo về tội " Vô ý làm chết người".

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến ngày 30/01/2018. Ngày tại ngoại 31 /01/2018 theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt"

Bị hại: Công ty Cổ phần xây dựng Hạ tầng kỹ thuật P. Địa chỉ: Số nhà 2502, tòa nhà 57, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội, "vắng mặt".

Người làm chứng: Ông Nguyễn Trường S2 " vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ ngày 24/01/2018 tại công trình xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn thuộc thôn Đ, xã H, huyện C, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phối hợp với tổ bảo vệ công trình tuần tra đảm bảo an ninh trật tự phát hiện bắt quả tang Trương Thanh S, Khương Anh T có hành vi trộm cắp tài sản, thu giữ 01 vỏ bao xi măng màu trắng, bên trong có 83 đoạn dây dẫn lõi đồng. Lợi dụng sự sơ hở của lực lượng làm nhiệm vụ Khương Anh T bỏ chạy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Thanh S. Đến 19 giờ cùng ngày Khương Anh T đã đến Công an huyện Cao Lộc đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Bản kết luận định giá tài sản số: 09/KLĐGTSHS ngày 26/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc xác định:

- 32 (Ba mươi hai) đoạn dây lõi đồng, đường kính 1,85 cm có vỏ nhựa trắng, mỗi đoạn có chiều dài trung bình 32cm, được cắt và rút lõi từ dây cáp ngầm 4 pha có ký hiệu CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x185sqmm, 0,6-1KV. Tổng chiều dài 32 (Ba mươi hai) đoạn dây là 7,3 mét. Chiều dài của dây cáp ngầm bị cắt là: 1,8 mét, với trị giá tài sản là: 1,8 mét x 1.900.000 đồng = 3.420.000 đồng (Ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

- 51 (Năm mươi mốt) đoạn dây lõi đồng, đường kính 0,95cm có vỏ nhựa trắng, mỗi đoạn có chiều dài trung bình 25cm, được cắt và rút lõi từ dây cáp ngầm 4 pha có ký hiệu CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x9sqmm, 0,6-1KV. Tổng chiều dài của 51 đoạn dây là 12,75 mét. Chiều dài của dây cáp ngầm bị cắt là: 3,2 mét, với giá trị tài sản là: 3,2 mét x 1.00.000 đồng = 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn). Tổng giá trị của tài sản định giá là: 6.620.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Bản thân Trương Thanh S và Khương Anh T đều là công nhân xây dựng tại công trình Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn ở thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình làm việc, cả hai biết các phòng kỹ thuật tại khu nhà 16 tầng

bệnh viện có dây cáp điện lõi kim loại đồng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau khi tìm hiểu, biết ban đêm không có bảo vệ tuần tra nên khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/01/2018 S rủ T sang khu nhà 16 tầng của Bệnh viện để cắt trộm dây cáp điện, T đồng ý. S lấy 01 chiếc kìm cộng lực và 01 con dao dọc giấy ở trong phòng rồi đi lên tầng 4 trong khu nhà 16 tầng để vào phòng kỹ thuật cắt dây cáp điện. Trên đường đi S nhặt 01 vỏ bao xi măng màu trắng mang theo để đựng dây cáp trộm được. Khi vào phòng kỹ thuật cả hai thấy trong phòng có 01 cuộn dây cáp vỏ bằng nhựa màu đen có đường kính khoảng 5cm, thấy vậy, T lấy con dao dọc giấy từ chỗ S cắt lớp vỏ nhựa màu đen bên ngoài để lộ ra 04 dây dẫn lõi đồng bọc nhựa màu trắng. Cắt xong T giữ dây để S dùng kìm cộng lực cắt 04 dây dẫn lõi đồng bọc nhựa màu trắng thành những đoạn dài khoảng 3 mét. Sau đó S và T mang số dây cáp điện lõi đồng vừa cắt được sang phòng bên cạnh để cắt ngắn thành nhiều đoạn có chiều dài từ 20-30cm rồi cho vào vỏ bao xi măng. Thấy dây cáp trộm được vẫn còn ít nên S rủ T đi cắt thêm, T đồng ý. Cả hai tiếp tục đi xuống phòng kỹ thuật tầng 3 của khu nhà để cắt tiếp. Vào bên trong phòng, T và S nhìn thấy có một cuộn dây cáp vỏ nhựa màu đen có đường kính khoảng 3cm, T lại dùng dao dọc giấy cắt lớp vỏ nhựa màu đen bên ngoài để lộ 04 dây cáp lõi đồng bọc nhựa màu trắng rồi giữ dây cáp cho S dùng kìm cộng lực cắt thành những đoạn dài khoảng 2 mét. Cắt xong cả hai mang sang phòng bên cạnh để cắt ngắn lại thành từng đoạn khoảng 20-30cm rồi cho vào vỏ bao xi măng. Cả hai vị trí cắt dây cáp điện T và S đều để thừa một đoạn nối vào các bảng điện nhằm che dấu, tránh sự phát hiện. Sau đó T mang kìm cộng lực và con dao dọc giấy giấu ở ngoài lan can tầng 3 còn S vác bao xi măng bên trong đựng dây cáp điện vừa trộm được đi đến cuối hành lang tầng 3 thì đổi cho T vác đi về phòng nghỉ tầng 2 để cất giấu thì bị tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phối hợp với tổ bảo vệ công trình phát hiện, T bỏ lại vỏ bao xi măng bên trong đựng dây cáp điện vừa trộm được chạy về phòng nghỉ bị tổ công tác truy đuổi, bắt giữ đưa về văn phòng công trình lập biên bản. Lợi dụng sự sơ hở của lực lượng làm nhiệm vụ, T bỏ chạy. Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Thanh S. Đến 19 giờ ngày 24/01/2018 biết hành vi của mình không thể trốn tránh được pháp luật Khương Anh T đã đến Công an huyện Cao Lộc đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng bọn.

- Đối với vật chứng là chiếc kìm cộng lực và con dao dọc giấy các bị cáo dùng để cắt trộm dây cáp điện Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Cổ phần xây dựng Hạ tầng kỹ thuật P tài sản bị mất trộm tài sản tổng trị giá là 11.569.671,5 đồng cụ thể: Cáp CU/PVC/XLPE-DST 4 x 185.06/kv là 1,825m có giá mua 2.136.200 đồng/1m; cáp CU/PVC/XLPE.DSTA 4 x 95. 06/kv là 3,125m, có giá mua 1.100.000 đồng/1m; 02 hộp đấu cáp mỗi hộp trị giá 1.500.000đồng = 3.000.000đồng; công lắp đặt là 500.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ: 32 đoạn dây dẫn lõi đồng đường kính 1,85cm, có vỏ nhựa trắng; 51 đoạn dây dẫn lõi đồng, đường kính 0,95cm, có vỏ nhựa màu trắng; 01 vỏ bao xi măng màu trắng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc để giải quyết theo luật định.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS, ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trương Thanh S và Khương Anh T về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh S và Khương Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng chung cho các bị cáo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự; áp dụng riêng khoản 2 Điều 51 cho bị cáo Khương Anh T; xử phạt bị cáo Trương Thanh S và Khương Anh T từ 09 đến 12 tháng tù.

Không đề nghị phạt tiền bị cáo với lý do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và thỏa thuận của bị cáo với nhau tại phiên tòa: Trương Thanh S và Khương Anh T có nghĩa vụ liên đới trả cho công ty Cổ phần xây dựng Hạ tầng kỹ thuật P tài sản bị mất trộm tổng trị giá là 11.569.671,5 đồng cụ thể chia theo phần mỗi bị cáo chịu trách nhiệm là 5.784.835đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 83 đoạn dây lõi đồng và 01 vỏ bao xi măng mầu trắng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, riêng bị cáo Trương Thanh S là hộ nghèo được miễn án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Thanh S và Khương Anh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai của bị hại là Công ty cổ phần xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Phương Đ, người làm chứng anh Nguyễn Trường S2 và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/01/2018 tại các phòng kỹ thuật khu nhà 16 tầng của công trình xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn thuộc địa phận thôn Đ,

xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Trương Thanh S và Khương Anh T đã có hành vi lén lút trộm cắp dây cáp điện lõi đồng chủ công trình là Công ty Cổ phần xây dựng Hạ tầng kỹ thuật P, tổng thiệt hại là 11.569.671 đồng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Về hành vi của bị cáo Trương Thanh S và Khương Anh T có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Đây là vụ án trộm cắp tài sản, hành vi của các bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình bảo vệ, việc các bị cáo trộm cắp cáp dây điện lõi đồng đã làm ảnh hưởng đến tiến độ của công trình đang xây dựng của Công ty Cổ phần xây dựng Hạ tầng kỹ thuật P.

[3] Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Về nhân thân: Bị cáo Trương Thanh S đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Buôn lậu" theo quy định điểm c khoản 1 Điều 153 Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số 82/2012/HSST ngày 29/10/2012. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự thì tiền án này bị cáoTrương Thanh S đã được đương nhiên xóa án tích. Đối với bị cáo Khương Anh T đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Vô ý làm chết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 98 của Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số 07/2013/HSST ngày 15/3/2013. Bị cáo Khương Anh T bị kết án về tội phạm nghiêm trọng do lỗi vô ý, tuy chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự, nhưng theo quy định khoản 2 Điều 69 Bộ luật hình sự thì tiền án này của bị cáo không bị coi là có án tích, nhưng qua đó thấy rằng nhân thân các bị cáo là không tốt; tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình. Bị cáo Khương Anh T ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; vai trò của các bị cáo trong vụ án: Xác định đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc và phân công vai trò của từng người, không có người cầm đầu, tất cả đều là người thực hành. Bị cáo Trương Thanh S là người rủ bị cáo Khương Anh T đi trộm cắp và được Khương Anh T đồng ý nên xác định bị cáo Trương Thanh S có vai trò chính trong vụ án, bị cáo Khương Anh T với vai trò đồng phạm cũng thực hiện rất tích cực.

[4] Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, vai trò của từng bị cáo, căn cứ vào

tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian có như vậy mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngày 15/3/2018 thì các bị cáo không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là công ty Cổ phần xây dựng Hạ tầng kỹ thuật P vắng mặt nhưng hồ sơ thể hiện bị hại đã có yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tài sản bị mất trộm, tổng trị giá là 11.569.671,5 đồng. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận với nhau mỗi bị cáo chịu ½ số tiền bị hại yêu cầu cụ thể: mỗi bị cáo chịu 5.784.835 đồng. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào quy định Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 của các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ và được các bị cáo chấp nhận nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của các bị cáo về phần bồi thường.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 32 (Ba mươi hai) đoạn dây lõi đồng, đường kính 1,85 cm có vỏ nhựa trắng, mỗi đoạn có chiều dài trung bình 32cm; 51 (Năm mươi mốt) đoạn dây lõi đồng, đường kính 0,95cm có vỏ nhựa trắng, mỗi đoạn có chiều dài trung bình 25cm; 01 vỏ bao xi măng mầu trắng. Xét là vật do phạm tội mà có là tài sản của bị hại đã bị các bị cáo cắt nhỏ làm mất đi giá trị sử dụng ban đầu, chỉ có giá trị dùng làm vật liệu tái chế, nhưng số lượng ít nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình. Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 4 năm 2018 giữa hai cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra mỗi bị cáo còn có trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại với số tiền 5.784.835 đồng nên mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch. Bị cáo Trương Thanh S là hộ nghèo nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí dân sự số tiền 300.000 đồng cho bị cáo

[9] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều ra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp và không có khiếu nại, tố cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo Trương Thanh S và Khương Anh T. Áp dụng riêng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Khương Anh T.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Thanh S và Khương Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trương Thanh S 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 01 năm 2018.

- Xử phạt bị cáo Khương Anh T 09 tháng tù, được trừ thời giam tạm giữ 07 ngày, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 tháng 23 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 các Điều 584, 585, 586 và Điều 589; Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường cho bị hại của các bị cáo và thỏa thuận của các bị cáo tại phiên tòa về việc bồi thường thiệt hại cụ thể: Các bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty Cổ phần xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Phương Đông số tiền 11.569.671 đồng, chia theo phần bị cáo Trương Thanh S và Khương Anh T mỗi người phải chịu trách nhiệm là 5.784.835 đ (Năm triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng)

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 32 (Ba mươi hai) đoạn dây lõi đồng, đường kính 1,85 cm có vỏ nhựa trắng, mỗi đoạn có chiều dài trung bình 32cm; 51 (Năm mươi mốt) đoạn dây lõi đồng, đường kính

0,95cm có vỏ nhựa trắng, mỗi đoạn có chiều dài trung bình 25cm; 01 vỏ bao xi măng mầu trắng.

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 4 năm 2018 giữa hai cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự, được miễn số tiền 300.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch. Bị cáo Khương Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch. Toàn bộ tiền án phí các bị cáo phải chịu đều được sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Công ty Cổ phần xây dựng hạ tầng kỹ thuật Phương Đông có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- THADS huyện Cao Lộc;
- Sơ tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA; V.P

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạch Ánh Tuyết